**TIẾNG VIỆT( TIẾT 21+ 22)**

**ĐỌC: EM CÓ XINH KHÔNG? (Tiết 1+2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Kiến thức:**

**-** Đọc đúng, trôi chảy toàn bài; phát âm đúng các tiếng dễ đọc sai, dễ lẫn do ảnh hưởng của địa phương (*xinh, hươu, đối sừng, đi tiếp, bộ râu, gương..).* Nghỉ hơi đúng theo dấu câu và theo nghĩa ở câu dài.

- Hiểu nghĩa từ ngữ. Hiểu nội dung bài: chuyện voi em đi tìm và tìm thấy sự tự tin ở chính bản thân mình.

**2. Năng lực:**

- Phát triển năng lực chung và năng lực đặc thù

**3. Phẩm chất:**

- Biết yêu bản thân mình, tự tin vào chính bản thân mình.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**\* Giáo viên:** - Máy tính, bài giảng điện tử....

**\* Học sinh**: - VBT, SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| --- | --- |
| **Tiết 1**  **1 . HĐ mở đầu:** **( 3 – 4’)**  *\*MT:* *Giúp HS ôn lại bài cũ, đồng thời huy động vốn hiểu biết, trải nghiệm, tiếp nhận bài đọc mới.*  *\*CTH:*  - Tổ chức cho HS hát/ vận động theo bài Chú voi con  - Y/c cả lớp quan sát tranh minh hoạ và làm việc theo cặp (hoặc nhóm) để trả lời được câu hỏi: *Em thích được khen về điều gì*?  *=> GV kết luận:*  - GV dẫn dắt giới thiệu về bài đọc.  **2.Hình thành kiến thức mới:(30 – 31’)**  **\*Đọc văn bản:**  *\*MT: Giúp HS đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài và đọc diễn cảm, hiểu nghĩa của từ.*  *\*CTH:*   1. ***GV đọc mẫu.***   - GV đọc mẫu toàn bài đọc. Chú ý ngắt giọng, nhấn giọng đúng chỗ.  ***b. HS luyện đọc từng đoạn, kết hợp đọc từ khó và giải nghĩa từ.***  -Gọi HS đọc nối tiếp câu.  - GV mời HS nêu một số từ khó phát âm do ảnh hưởng của địa phương.  HS đọc từ khó  - GV hỏi: Bài đọc có mấy đoạn?  -Cho HS đọc nối tiếp .  - GV hướng dẫn HS đọc đoạn.  -Cho HS đọc câu dài.  - GV hỏi: Trong bài đọc có từ ngữ nào em chưa hiểu nghĩa?  *MR:Em hãy đặt 1 câu có chứa từ* ***sừng, râu***  ***-*** GV nhận xét, tuyên dương.  ***c. HS luyện đọc lại***  ***-*** Cho HS đọc lại  ***-*** GV đánh giá, biểu dương.  ***d. Đọc toàn bài***  - GV cho HS tự luyện đọc toàn bộ bài đọc.  Đọc trong nhóm  Thi đọc trong nhóm  - GV nhận xét  **Tiết 2**  **3.Luyện tập – Thực hành: ( 20 – 21’)**  **Tìm hiểu văn bản:**  *MT: HS đọc đúng và phát triển, nhận biết và suy đoán ND bài Em có xinh không?*  *\*CTH:*  Cho HS đọc lại bài và trả lời câu hỏi.  Câu 1. Voi em đã hỏi voi anh, hươu và về điều gì?  Câu 2**.** Sau khi nghe hươu và dể nói, voi em đã làm gì cho mình xinh hơn?  Câu 3. Trước sự thay đổi của voi em, voi anh đã nói gì?  Câu 4. Em học được điều gì từ câu chuyện của voi em?  *Lưu ý*: GV có thể cho nhiều HS trả lời vì đây là câu hỏi mở. Trả lời theo cách nào là tuỳ thuộc vào nhận biết và suy nghĩ của HS.  - GV đọc diễn cảm cả bài.  - GV cùng HS lắng nghe, góp ý, bổ sung.  *- Cuối cùng, voi con nhận ra mình xinh nhất lúc nào?*  *- Còn các em thì sao ? Các em thấy mình xinh nhất khi nào ?*  - GV chốt nội dung bài hoc*:* *Bài đọc khen ngợi voi em đã biết đi tìm và tìm thấy sự tự tin ở chính bản thân mình.*  *- GV chốt ND:*  \* Luyện đọc lại:  GV đọc diễn cảm toàn bài.  - Gọi HS đọc toàn bài.  - Nhận xét, khen ngợi.  **4. Vận dụng trải nghiệm(13- 14’)**  **Luyện tập theo văn bản đọc:**  *\*MT: Giúp HS biết tìm từ nói về hành động của voi khi bỏ sừng và râu.*  *\*CTH:*  Câu 1. Những từ ngữ nào chỉ hành động của voi em?  Gv nhận xét  Câu 2. Nếu là voi anh, em sẽ nói gì sau khi voi em bỏ sừng và râu.  - GV và cả lớp góp ý.  + Hôm nay, em đã học những nội dung gì?  - GV tóm tắt nội dung chính.  + Sau khi học xong bài hôm nay, em có cảm nhận hay ý kiến gì không?  Nhận xét giờ học. | - HS tự điều khiển HĐ hát.  - Cả lớp quan sát tranh  - HS chia sẻ*: Tranh thể hiện: bạn gái có mái tóc dài hay má lúm đồng tiền, một bạn nam đá bóng giỏi hoặc bơi giỏi*  - HS lắng nghe  - HS nghe  - HS đọc câu  + **Từ khó**: *xinh lắm, hươu, đôi sừng, lên..*  - HS luyện đọc từ ngữ khó.  - HS dùng bút chì chia đoạn theo ý hiểu.  **+ Đoạn 1:** Từ đầu đến *vì cậu không có bộ râu giống tôi.*  **+ Đoạn 2:** *Phần còn lại*  - HS đọc nối tiếp đoạn  - HS luyện đọc câu dài.  **Câu**: *+ Lời của voi em hồn nhiên, tự tin:* ***Em có xinh không?***  ***-*** *Lời của voi anh ân cần, dịu dàng:* ***Em xinh lắm!***  **Từ ngữ:** Sừng, râu  - HS đặt câu.  - HS nghe  - HS đọc  - HS nghe  - HS đọc  - HS đọc  - HS nghe  Câu 1. + Voi em đã hỏi: Em có xinh không?  Câu 2:Sau khi nghe hươu nói, voi em đã nhặt vài cành cây khô rồi gài lên đầu. Sau khi nghe dê nói, voi em đã nhổ một khóm cỏ dại bên đường và gắn vào cằm.  Câu 3: Trước sự thay đổi của voi em, voi anh đã nói: “Trời ơi, sao em lại thêm sừng và rất thế này? Xấu lắm!”  VD: Em chỉ đẹp khi là chính mình/ Em nên tự tin vào vẻ đẹp của mình/...  - HS trả lời theo suy nghĩ của mình ở câu hỏi 4.  + Vì cả hai hiểu được mong muốn của nhau, luôn nghĩ đến nhau, muốn làm cho nhau vui.  - HS đọc lại.  - HS TL  - HS chia sẻ ý kiến cá nhân.  - HS lắng nghe  - HS nghe  - HS đọc lại bài  - HS đọc  - HS nghe  Câu 1. Những từ ngữ chỉ hành động của voi em là nhặt cành cây, nhổ khóm cỏ dại, ngắm mình trong gương.  - HS nhận xét và bổ sung ý kiến.  *Câu 2:* - HS làm việc cá nhân: suy nghĩ về câu nói của mình nếu là voi anh.  - HS trao đổi theo nhóm.  - Các nhóm nêu trước lớp:  - HS nêu nội dung đã học.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ  - HS nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *( nếu có).*

..........................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................